TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1032/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 22-8-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Nhung

Bà Lê Thị Nhanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Hoàng Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/6/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3307/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Thanh H**, sinh năm 1985
Địa chỉ: Đường D, phường P, quận T, Thành phố M (vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Chuang, Jung - S**, sinh năm 1966
Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan)
Nơi cư trú: khóm 004, phường Thành Công, khu Đào Viên, Thành phố Đào Viên, Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2018 và bản tự khai ngày 17/7/2018 bà Phạm Thị Thanh H trình bày:

Bà và ông Chuang, Jung-S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119 ngày 27/7/2017. Sau khi kết hôn, bà Phạm Thị Thanh H và ông Chuang, Jung-Ssinh sống với nhau được khoảng 03 tháng. Trong quá tình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và sự khác biệt về văn hóa. Đến cuối tháng 10/2017 ông Chuang, Jung-Strở về Đài Loan sinh

sống và làm việc. Từ lúc ông Chuang, Jung-S sang Đài Loan bà và ông Chuang, Jung-S thỉnh thoảng có liên lạc với nhau qua điện thoại nhưng ông Chuang, Jung-S không về Việt Nam thăm bà. Do bà không hiểu nhiều về tiếng Đài Loan nên không thể truyền đạt cho ông Chuang, Jung-S những tâm tư nguyện vọng của bà. Do sống cách xa nhau không có thời gian quan tâm, chăm sóc nhau, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Phạm Thị Thanh H yêu cầu được ly hôn với ông Chuang, Jung-S

Về con chung: Bà Phạm Thị Thanh H khai không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Thanh H khai không có.

Bà xin được vắng mặt khi Tòa án giải quyết vụ án.

Ông Chuang, Jung-S được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các thủ tục tống đạt triệu tập đương sự hợp lệ theo quy định nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý sơ thẩm và xét xử. Về phía các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền của mình theo Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Phạm Thị Thanh H khai mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn với ông Chuang, Jung-S, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thanh H có cơ sở chấp nhận. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị Thanh H khai không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết : Nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh H đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, bị đơn ông Chuang, Jung-S đang cư trú tại Đài Loan, giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 ; điểm a khoản 2 Điều 38 ; Điều 464 ; Điều 465 ; điểm g khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122 ; Điều 123 ; Điều 124 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa sơ thẩm:

Xét nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Phạm Thị Thanh H.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp đối với ông Chuang, Jung-S theo quy định pháp luật nhưng không có kết quả và cũng không nhận được lời khai, tài liệu, chứng cứ do ông Chuang, Jung-

S cung cấp nên căn cứ Điều 227, Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Chuang, Jung-S.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phạm Thị Thanh H và ông Chuang, Jung-Sơ thẩm ự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 119 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2017 nên là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Chuang, Jung-S định cư ở Đài Loan. Sau khi kết hôn bà Phạm Thị Thanh H và ông Chuang, Jung-S sinh sống với nhau được khoảng 03 tháng. Trong quá tình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và sự khác biệt về văn hóa. Đến cuối tháng 10/2017 ông Chuang, Jung-S trở về Đài Loan sinh sống và làm việc. Do bà không hiểu nhiều về tiếng Đài Loan nên không thể truyền đạt cho ông Chuang, Jung-S những tâm tư nguyện vọng của bà. Nay bà Phạm Thị Thanh H xác nhận không còn tình cảm với ông Chuang, Jung-S nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, về phía ông Chuang, Jung-S đã được Tòa án ủy thác tư pháp thông báo yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị Thanh H và ngày, giờ đưa vụ án ra xét xử nhưng không nhận được trả lời của ông Chuang, Jung-S. Điều này cho thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Hiền và ông Chuang, Jung-S không tồn tại, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Phạm Thị Thanh H xin ly hôn ông Chuang, Jung-S là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí:

Bà Phạm Thị Thanh H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 ; Điều 273; Điều 477 ; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51 ; Điều 53 ; Điều 54; khoản 1 Điều 56 ; Điều 57 ; Điều 122 ; Điều 123 ; Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Căn cứ luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh H.

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị Thanh H được ly hôn ông Chuang, Jung-S.

Giấy chứng nhận kết hôn số 119 do Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2017 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày án phát sinh hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có, Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Phạm Thị Thanh H chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2017/0044758 ngày 08 tháng 6 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Thanh H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Phạm Thị Thanh H và bị đơn ông Chuang, Jung-S; thời hạn kháng cáo của Phạm Thị Thanh H là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với ông Chuang, Jung-Sthời hạn kháng cáo bản án là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

6/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Thiên Hương

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA